**CHỦ ĐỀ**

**NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI**

**NGÀY VUI 8/3**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 24/2 đến 20/3/20)**

**Tuần 1: Động vật nuôi trong gia đình.**

**Tuần 2: Ngày vui 8/3 .**

**Tuần 3: Động vật sống dưới nước**

**Tuần 4:Động vật sống trong rừng – Côn trùng.**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC – GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: Những con vật gần gũi - Ngày vui 8/3**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 24/2 đến 20/3/2025)**

Người thực hiện: Võ Thị Vui

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **I.** | **1. Nuôi dưỡng- ăn uống.** | - 100% Trẻ được ngồi vào bàn ăn.  - 100% Trẻ được tự xúc ăn và ăn đầy đủ các món ăn của trường(cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: Trẻ mới tập ăn cơm, trẻ ăn chậm, trẻ mới đi nhà trẻ, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy)  - Trẻ được không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất.  - 100% trẻ được ăn hoa quả tráng miệng sau khi ăn cơm. | - Tổ chức cho trẻ ăn ăn trưa , ăn bữa xế và ăn chiều  - Cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn và tự xúc ăn, nếu trẻ không tự xúc được thì cô đút cho trẻ ăn.  - Trò chuyện với trẻ về những món ăn, nhắc trẻ phải ăn cả thức ăn cho nhanh lớn, ăn không để làm rơi cơm, thức ăn ra ngoài, nếu làm rơi phải nhặt bỏ vào trong đĩa.  - Trẻ ăn xong đưa bát bỏ vào rổ.  - Sau khi ăn xong cho trẻ lau miệng lau tay, súc miệng và uống nước. | 100% trẻ được ăn bán trú tại trường |
|  | **2.Chăm sóc giấc ngủ.** | - 100% trẻ được ngủ đủ giấc.  - Phòng ngủ luôn đủ tối và ấm đảm bảo cho trẻ phòng ngủ thoáng, không có ánh sáng dọi vào để trẻ dễ ngủ và ngủ ngon.  - Cô cho trẻ tự lấy gối của mình để ra xếp gối để ngủ.  - Cô bao quát và kịp thời xử lý các tình huống có thể xẩy ra trong quá trình trẻ ngủ.  - 100% trẻ được đắp chăn cho trẻ.  - 100% trẻ đã biết cất gối của mình sau khi ngủ dậy | - Cô thực hiện đúng các nội dung để đảm bảo giấc ngủ cho trẻ.  - Nếu trẻ mặc nhiều quần áo, trước khi trẻ ngủ cô sẽ cởi bớt cho trẻ.  - Cô luôn túc trực quan tâm đến giấc ngủ của trẻ.  - Trẻ ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp.  - dậy cô hướng dẫn trẻ cất gối, chăn và xếp chiếu gọn gàng sau khi ngủ dậy. | Tất cả trẻ được ngủ trưa đủ giấc tại trường |
| **II.**  **III.**  **IV.**  **V** | **VỆ SINH:**  **1.Vệ sinh cá nhân.**  **1.1. Vệ sinh cá nhân giáo viên.**  **1.2. Vệ sinh cá nhân trẻ.**  **2.Vệ sinh môi trường:**  **2.1 Vệ sinh đồ dùng đồ chơi.**  **2.2.Vệ sinh phòng nhóm**  **2.3. Xử lý rác thải**  **CHĂM SÓC SỨC KHỎE**  **1. Theo dõi sức khỏe trẻ em**  **2. Phòng bệnh**  **2*.2. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm***  **AN TOÀN**  **1. An toàn và thể lực**  **2. An toàn về tính mạng**  **CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG** | - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ  - Để đồ dùng cá nhân của trẻ riêng biệt.  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.  - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ hàng ngày.   * 100% trẻ có ý thức rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh. * - 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân riêng theo qui định.   - 100 đồ dùng đồ chơi luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn đối với trẻ.  - Thùng đựng nước luôn sạch sẽ an toàn.  - Phòng lớp luôn được vệ sinh sạch sẽ, thoáng và ấm về mùa đông.  - 100% trẻ biết đi dép sạch trong nhà.  Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.  - Cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng mỗi tháng 1 lần.  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường mầm non.  - 100% trẻ được đối xử ân cần, dịu dàng khi ở trên lớp.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng, không để xay ra tai nạn trong trường học.  - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Quần áo của cô luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ: Trò chuyện với trẻ lồng hép giáo dục vệ sinh vào hoạt động trong ngày cho trẻ.  - Cho trẻ rửa tay, lau mặt hàng ngày. Khi thực hiện cô kết hợp với trò chuyện cùng trẻ và giáo dục trẻ về việc vệ sinh sạch sẽ.  - Giáo viên làm ký hiệu riêng từng đồ dùng cá nhân của từng trẻ.  - Hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng theo ký hiệu của trẻ  - Lau chùi bàn ghế khi bẩn và sắp xếp gọc gàng  - Đồ dùng vệ sinh, đồ chơi phải đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ  - Giáo viên luôn vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định.  - Cô bỏ rác và hướng dẫn trẻ bỏ rác đúng nơi quy đinh.  - Cuối ngày cô gom rác và tập kết về đúng nơi quy định.  - Cô tổ chức cân, đo và chấm vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xẩy ra, tránh lây lan trong nhà trường.  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Cô luôn bao quát trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cáh chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi | Thực hiện tốt  Trẻ thực hiện đầy đủ  Thực hiện tốt  Vệ sinh sạch sẽ  Bỏ rác đúng nơi quy định  Cân đo cho trẻ đầy đủ  Thực hiện tốt  100% trẻ đảm bảo sức khoẻ khi đến trường  Trẻ được đảm bảo an toàn  Thực hiện tốt |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

\* Tình trạng sức khỏe của trẻ:

- Trẻ có sức khỏe tốt, 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe qua biểu đồ và không còn cháu suy dinh dưỡng.

\* Kỹ năng của trẻ:

- Các kỹ năng của trẻ ngày càng thực hiện tốt hơn như kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng bảo vệ môi trường.

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI – NGÀY VUI 8/3**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 24/2 đến 20/3/2025)**

**Người thực hiện: Cao Thị Duyên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| MT2. Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | - Động tác Hô hấp.  - Động tác Tay.  - Động tác Chân  - Động tác Bụng  - Động tác Bật. | Hoạt động thể dục sáng  Tập bài tập phát triển chung  Trẻ tập theo cô các động tác theo bài hát  - Động tác Hô hấp.  - Động tác Tay.  - Động tác Chân  - Động tác Bụng  - Động tác Bật |
| MT3. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi | + Đi lên xuống trên ván kê dốc.  - T/C: Mèo đuổi chuột | \* Hoạt động học:  + VĐCB: Đi lên xuống trên ván kê dốc.  - T/C: Mèo đuổi chuột |
| MT5. Trẻ phối hợp tay – mắt trong vận động: tung, ném, đi và đập, chuyền, bắt bongs | + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay.  - T/C: TCVĐ: Kéo co | \* Hoạt động học  +VĐCB: Ném trúng đích đứng bằng 1 tay.  - T/C: TCVĐ: Kéo co |
| MT6. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong vận động và thực hiện bài tập tổng hợp | VĐCB:Nhảy lò cò 5m  TCV**:** Mèo và chim sẻ | \* Hoạt động học  +VĐCB:Nhảy lò cò 5m  TCV**:** Mèo và chim sẻ |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| ***\* Khám phá khoa học***  MT24. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng và thảo luận về đặc điểm của các con vật. | - Quá trình phát triển của các con vật. Điều kiện sống của một số loại động vật.  - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật  - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa vật nuôi với môi trường sống. | \* Hoạt động học :  + Một số con vật nuôi trong gia đình  + Một số động vật sống dưới nước  +Ngày vui 8-3.  + Một số động vật sống trong rừng.  - Hoạt động góc  - Hoạt động ngoài trời  Trẻ quan sát và thảo luận đặc điểm các con vật. |
| MT27. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau | - Phân loại động vật sống trong rừng, gia đình, dưới nước... 3 dấu hiệu. | \* Hoạt động học  - Hoạt động chơi ở các góc  - Trẻ biết thể hiện vai chơi thông qua các trò chơi đóng vai |
| MT 31. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật | \* Hoạt động học  + Một số con vật nuôi trong gia đình  + Một số động vật sống dưới nước  +Ngày vui 8-3.  + Một số động vật sống trong rừng  + Côn trùng  - Hoạt động ngoài trời  Trẻ quan sát và thảo luận đặc điểm các con vật |
| ***\* LQ với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán***  MT33. Nhận biết và đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng. | Trẻ biết đếm số 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng và nhận biết chữ  số 9. | Hoạt động học  + Đếm đến 9, Nhận biết số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 9(Số 9 T1)  + Trò chơi học tập: Đi chợ, dán tranh nhanh các nhóm có số lượng là 9  - Hoạt động chơi: Trẻ đếm số lượng khi chơi các trò chơi phân vai( Góc bán hàng, xây dựng, góc toán...)  - Hoạt động ngoài trời: khám phá (Có bao nhiêu cây rau, bồn hoa..) |
| MT34. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. | - Trẻ nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9, tạo nhóm có số lượng 9. | - Hoạt động học:  + So sánh, thêm bớt đối tượng trong phạm vi 9 (Số 9 T2)  + Trò chơi học tập: Về đúng nhà,  - Hoạt động chơi: Trẻ thêm bớt nhóm đối tượng trong khi tham gia vui cùng toán học ở góc toán...hoặc trải nghiệm trồng rau, cây đếm, thêm bớt số cây đã trồng... |
| MT35. Gộp,Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. | Trẻ biết gộp/tách 9 đối tượng thành 2 phần theo các cách chia khác nhau và đếm. | Hoạt động học  + Tách nhóm 9 đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách (Số 9 T3)  - Hoạt động chơi : Góc học tập  + Chia số đồ dùng thành 2 phần cho 2 gia đình |
| MT36. Nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. | - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 9. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi  - Trẻ biết số thứ tự trong phạm  vi 9 |
| MT54. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội(Ngày 8/3). | - Ngày vui 8/3 | - Hoạt động học  + Tìm hiểu ngày 8/3  làm thiệp chúc mừng ngày 8/3, cắm hoa, làm bánh, gói quà.. ở góc chơi nghệ thuật; nấu các món ăn ngon tổ chức ngày ngày 8/3 tại góc nấu ăn. |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| MT 63: Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao….chủ đề động vật | - Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ | \* Hoạt động học  + Mèo đi câu cá  \* Hoạt động góc:  + Góc thơ chuyện: trang thơ hay của bé.trẻ thể hiện đọc thơ, khi tham gia chơi tại góc học tập  - Hoạt động ngoài trời :  Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò vè qua các trò chơi dân gian có lời ca...  \* Hoạt động chiều:  +Thơ “Nàng tiên ốc, Dán hoa tặng mẹ ”  \* Hoạt động đón trả trẻ:  Cho trẻ nghe các bài thơ đồng  dao ca dao theo chủ đề . |
| MT 64: Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. | - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự câu truyện có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.  - Kể chuyện sáng tạo | - Hoạt động góc:  Trẻ kể chuyện sáng tạo theo tranh về 1 số câu chuyện có trong chủ đề. |
| MT 65: Đóng được vai của nhân vật trong truyện. | - Đóng kịch.  - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng phù hợp tình huống. | - Hoạt động chiều:  - Hoạt động góc  Cho trẻ đóng kịch chuyện “Chú Dê đen” |
| MT 75: Nhận dạng các chữ cái l, h, k  MT76. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. | - Nhận các chữ cái l, h, k  - Hướng viết của các nét chữ cái l, h, k  - Biết tô, đồ các nét chữ; Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình | - Hoạt động học :  + Làm quen chữ cái l, h, k  + Trò chơi chữ cái cái l, h, k  - Hoạt động chiều :  + Ôn chữ cái :  + Thực hiện vở tập tô  - Hoạt động chơi :  + Góc học tập “ghép chữ cái thành từ”  + Chơi tự do “xếp chữ cái cái l, h, k bằng hột hạt” |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |
| MT 87: Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân (Chỉ số 34) | - Phát biểu ý kiến hoặc trả lời câu hỏi của người khác một cách tự tin, rõ ràng, lưu loát, không sợ sệt, rụt rè, e ngại. | \* Hoạt động học  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| MT102: Thích chăm sóc con vật thân thuộc. | - Bảo vệ chăm sóc con vật | \* Hoạt động học  - Hoạt động chơi :  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |
| MT106:Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc; | - Chơi với tất cả các bạn nhưng thể hiện sự thân thiện với một nhóm bạn nhất định trong các hoạt động. | \* Hoạt động học  - Nghe hát: “gà gáy le te,  “ Chị ong nâu và em bé”. “ Chú ếch con” “ngày vui 8-3.”  - Trò chơi: hát theo hình vẽ. Ai đoán giỏi, Nhận hình đoán tên bài hát, vũ điệu hoá đá.  + Biểu diễn cuối chủ đề: “Gà trống mèo con và cún con, cad vàng bơi” và các bài hát trong chủ đề,“chú voi con ở Bản Đôn.” |
| MT108:Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... | - Biết mình làm việc này, việc khác ảnh hưởng đến người khác và không làm những việc đó. | \* Hoạt động học  - Hoạt động chơi :  - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| MT 109:Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. | Chủ đề động vật  Gà trống mèo con và cún con” | \* Hoạt động học  - Dạy VĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm: “ Gà trống mèo con và cún con”  **NDKH:**  + NH: Gà gáy le te  + TC: Hát theo hình vẽ  -Dạy VĐ múa minh họa: “Cá Vàng bơi”  **NDKH:+** Nghe hát: Chú ếch con  **+** TC: Ai đoán giỏi  - VĐMH: “Bông hoa mừng cô”  **NDKH:** **+** Nghe hát: Ngày vui 8/3  **+** TC: Nhìn hình đoán tên bài hát  - Hoạt động học :  -BDCCĐ : động vật  + Góc nghệ thuật: Hát VĐ các bài hát về chủ đề |
| MT110:Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm | - Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. phù hợp chủ đề, phù hợp địa phương | - Hoạt động góc  + Làm các con vật bằng lá cây,vật liệu thiên nhiên. |
| MT 111:Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình.  - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | - Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.  + Vẽ con gà trống | \* Hoạt động học  + Vẽ con gà trống  - Hoạt động góc  + Vẽ các con vật trong chủ đề  + Vẽ ,tô màu, làm thiệp từ các nguyên liệu để tặng bà, mẹ, cô giáo |
| MT112:Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình | - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối  + Xé, dán đàn cá | \* Hoạt động học  + Dán hoa tặng bà tặng mẹ  - Hoạt động góc  + Cắm hoa, làm thiệp từ các nguyên liệu để tặng bà, mẹ, cô giáo  + Cắt dán động vật sống trong rừng.  - Hoạt động chiều :  + Xé, dán đàn cá |
| MT 113:Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Nói lên ý tưởng tạo hình. | - Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối  + Nặn các con vật trong chủ đề | \* Hoạt động học  - Hoạt động góc  + Nặn các con vật trong chủ đề |